TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **TH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2021/HS-ST
Ngày: 26-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Đúng.
2/ Ông Phạm Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Hữu H**, sinh năm 2000, giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 76/3A tổ 14, khu phố 3, phường Tân Thới H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lê Văn C; họ tên mẹ: Mai Thị H1; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/6/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Hữu Th**, sinh năm 1987, giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A5/22 tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; họ tên cha: Lê Hữu L; họ tên mẹ: Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ là Hồ Thị Bích Kiêu Sa; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết định số 758/QĐ-TA. Ngày 01/12/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H2 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Trần Phương Th1**, sinh năm 2000; giới tính: Nữ; nơi sinh: Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 38/20 Trương Đ, phường An C, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ may; họ tên cha: Không rõ; họ tên mẹ: Trần Phương Tr; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết định số 728/QĐ-TA. Ngày 01/12/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H2 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2020 – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 6 giờ 20 phút ngày 17/6/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã Vĩnh L2 tiến hành kiểm tra cư trú nhà không số địa chỉ tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh. Thời điểm kiểm tra trong nhà có mặt Lê Hữu H và Trần Phương Th1, qua kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện trong ngăn tủ nhựa màu xanh cạnh nơi ngủ của H và Th1 có 01 hộp nhựa màu xám bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu mà H khai nhận là ma túy tổng hợp (loại hàng đá) của H nhằm mục đích bán lại cho người khác nên lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Đồng thời lực lượng công an còn mời đối tượng Lê Hữu Th đến trụ sở làm việc do Th là người quản lý căn nhà và có liên quan đến vụ việc. Tiến hành kiểm tra các đối tượng đều dương tính với ma túy. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý (bút lục: 01-02).

Bản kết luận giám định số 1023/KLGĐ-H ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận (bút lục: 24): *"Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Lê Hữu H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,3089g loại Methamphetamine"*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, các đối tượng khai nhận: Khoảng 01 tháng trước ngày bị bắt, Lê Hữu H và Trần Phương Th1 đến thuê phòng tại nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh của Lê Hữu Th, thỏa thuận trả cho Th 500.000 đồng mỗi người một tháng. Vào chiều ngày 15/6/2020 do hết ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác nên H gọi điện thoại vào số 0933671312 để hỏi mua 2.500.000 đồng tiền ma túy đá của người thanh niên tên "Lương" (chưa rõ lai lịch), Lương đồng ý và đem gói ma túy đến nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh để giao gói ma túy cho H. Sau khi mua được ma túy, H lấy một ít ma túy ra để sử dụng chung với Th1 và Th tại nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh, phần ma túy còn lại H cất giữ trong hộp nhựa màu xám và để trong ngăn tủ màu xanh cạnh nơi ngủ của H đợi đến khi nào có người nghiện hỏi mua ma túy thì H mới phân chia ma túy vào các gói nhỏ để bán kiếm tiền lời. Chiều ngày 16/6/2020, H lấy một ít ma túy bán cho đối tượng (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng trước trường mầm non Trí V thuộc ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh. Ngoài ra bản thân H còn khai nhận đã hoạt động mua bán trái phép chất

ma túy được khoảng một tháng tính đến ngày bị bắt và đã bán cho nhiều người nghiện không rõ lai lịch tại nhiều địa điểm thuộc quận Bình Tân và xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh. H bán ma túy Th1 biết rõ nhưng Th1 không tham gia phụ giúp gì cho hoạt động bán ma túy của H. Việc H bán ma túy H nghĩ là Th biết nhưng không chắc chắn là Th có biết không. Ngoài ra, H cùng Th1 và Th sử dụng chung ma túy với nhau được 03 lần tại nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh. Lần gần nhất vào ngày 15/6/2020, hai lần trước đó khoảng ngày 01/6/2020 và 08/6/2020).

Lê Hữu Th khai nhận: Căn nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh là do vợ của Th thuê mảnh đất trống của một người phụ nữ (không rõ lai lịch), Th tự dựng nhà lên để ở. Sau đó vợ Th bỏ đi, khi thuê nhà của người phụ nữ này vợ Th không làm hợp đồng, chỉ nói miệng, sau khi vợ Th bỏ đi không thấy người phụ nữ này quay lại khoảng 01 năm tính đến ngày bị phát hiện. Th không biết và không tham gia vào hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của H. H và Th là bạn bè ngoài xã hội, thấy H không có chỗ ở nên Th rủ H về ở chung và phụ tiền điện nước cho Th mỗi tháng 1.000.000 đồng. H rủ cả Th1 là bạn gái H về ở chung. Số tiền này do H đưa cho Th. Sau khi cho H và Th1 vào ở, Th đã cùng H và Th1 sử dụng chung ma túy được 03 lần tại địa chỉ trên.

Trần Phương Th1 khai nhận phù hợp với H và Th về việc sử dụng chung ma túy tại nơi ở của Th. Ngoài ra, Th1 còn khai nhận vào ngày 16/6/2020 thấy H bán ma túy cho người không rõ lai lịch trước Trường mầm non Trí V thuộc ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh. Th1 biết rõ H bán ma túy cho người khác do nhiều lần được H kể cho Th1 nghe. Tuy nhiên, Th1 không trực tiếp phụ giúp H bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hữu H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Hữu Th về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Trần Phương Th1 về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1, Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ.

Đề nghị áp dụng điểm b và điểm i, khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hữu H với mức án từ 08 đến 09 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Phạt bổ sung bị cáo H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Th với mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 390, điểm điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Trần Phương Th1 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm".

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số ma túy và điện thoại di động thu giữ của bị cáo H.

2. Bị cáo Lê Hữu H, bị cáo Lê Hữu Th và bị cáo Trần Phương Th1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án; Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, đối chất, thu giữ vật chứng, kết quả luận giám định… cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Lê Hữu H đã có hành vi cất giữ tổng khối lượng 7,3089 là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác nhiều lần thì bị bắt quả tang vào ngày 17/6/2020 tại nhà không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh nên hành vi của bị cáo Lê Hữu H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm i, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Lê Hữu Th đã có hành vi cho Lê Hữu H và Trần Phương Th1 ở tại không số tổ 11, ấp 1B, xã Vĩnh L2, huyện Bình Chánh do Th quản lý để sử dụng ma túy nhiều lần vào các ngày 01/6/2020, 08/6/2020 và ngày 15/6/2020 nên hành vi của Th đã phạm vào tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Trần Phương Th1 biết rõ H bán ma túy cho người khác, tuy Th1 không giúp sức cho H nhưng Th1 đã bỏ mặc hậu quả nên hành vi của Th1 đã phạm vào tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1, Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với các tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật.

Bị cáo Lê Hữu Th có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị đưa đi cai nghiện: Ngày 14/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết

định số 758/QĐ-TA. Ngày 01/12/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H2 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Trần Phương Th1 cũng có nhân thân xấu: Ngày 09/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết định số 728/QĐ-TA. Ngày 01/12/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy Đức H2 Quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Do đó, cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Ngoài ra cần buộc bị cáo H nộp phạt bổ sung số tiền là 15.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả các bị cáo đều đã không thành khẩn khai báo, quanh co. Tuy nhiên có tỏ ra ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Th1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cầm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th1 theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Tại phiên tòa ngày 11/3/2021, căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cùng lời khai và sự xác nhận của các bị cáo Lê Hữu H, Lê Hữu Th và Trần Phương Th1 như sau: Sau khi Lê Hữu H và Trần Phương Th1 đến ở chung nhà với Lê Hữu Th, thì cả ba đã tổ chức nhậu và sử dụng ma túy chung với nhau 03 lần, số ma túy mà cả 03 sử dụng là của H, ngay lần nhậu đầu tiên, Lê Hữu H đã nói cho Th1 và Th biết việc H mua bán ma túy để kiếm lời, khi H nói việc H mua bán trái phép chất ma túy cả Th và Th1 đều nghe rõ. Sau đó, Th đã đuổi H và Th1 ra khỏi nhà 2-3 lần vì sợ việc H mua bán ma túy ảnh hưởng đến Th, tuy nhiên cả Th1 và Th đều không tố giác hành vi này của H. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định ngoài tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thì hành vi của Lê Hữu Th có dấu hiệu phạm tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh để yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu Th về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại công văn số 13CV-VKS ngày 13/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh nhận thấy chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hữu Th về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh không có cơ sở để xử lý đối với Lê Hữu Th.

[5] Đối với người phụ nữ cho Th thuê đất, do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có cơ sở để điều tra xử lý.

[6] Đối với các đối tượng đã mua ma túy của H và đối tượng L bán ma túy cho H, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy tìm xử lý sau. Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với số điện thoại 0933671312 có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã có công văn yêu cầu trung tâm tính cước và thanh khoản Mobifone tìm chủ sở hữu tuy nhiên chưa có kết quả. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Lê Hữu H: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 7,3089g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 hộp nhựa màu xám; 01 cân điện tử; 15 bịch nylon màu trắng; 01 quẹt gas màu vàng; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn. Xét đây là vật cấm tàng trữ và là công cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động có ghi chữ Vivo màu xanh. Xét vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa ghi âm – ghi hình hỏi cung Lê Hữu H, Lê Hữu Th, Trần Phương Th1.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với các bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b và điểm i, khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hữu H;

Căn cứ điểm b và điểm d, khoản 2, Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hữu Th;

Căn cứ khoản 1, Điều 390, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Phương Th1;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Lê Hữu H 09 (Chín) năm tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

Buộc bị cáo Lê Hữu H nộp phạt bổ sung số tiền là 15.000.00 (Mười lăm triệu) đồng.

2. Xử phạt bị cáo: **Lê Hữu Th 08 (Tám) năm tù** về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2020.

3. Xử phạt bị cáo: **Trần Phương Th1 01 (Một) năm tù** về tội "Không tố giác tội phạm".

Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2020.

4. Về xử lý vật chứng:

- Lưu giữ cùng hồ sơ vụ án: 01 đĩa ghi âm – ghi hình hỏi cung Lê Hữu H, Lê Hữu Th, Trần Phương Th1.

- Tịch thu tiêu hủy: 01gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 7,3089g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 01 hộp nhựa màu xám; 01 cân điện tử; 15 bịch nylon màu trắng; 01 quẹt gas màu vàng; 02 cây kéo bằng kim loại; 02 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ Vivo màu xanh.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 11 giờ 30 ngày 08/02/2021).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06-Công an TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (6);
- Lưu VP, hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Huyền

2 000003 306206